

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 03 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ mới; được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 227/TTr-SNNMT ngày 01 tháng 04 năm 2026.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 05 thủ tục hành chính nội bộ mới ban hành; 05 thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung; 06 thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, BTCD, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hoàng Gia Long**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ BỊ BỎ BỎ CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

**A. Danh mục TTHC nội bộ mới ban hành**

ST T	Tên TTHC nội bộ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý cho việc ban hành mới TTHC nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b>					
<b>* Lĩnh vực: Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học</b>					
1	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh	57 ngày làm việc thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định.	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không quy định	- Điều 33 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 14 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước). - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
<b>* Lĩnh vực: Đất đai</b>					
2	Trình tự, thủ tục xây dựng, sửa đổi, bổ sung hệ số điều chỉnh giá đất quy định tại Điều 8 của Nghị quyết số 254/2025/QH15	Không quy định	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không quy định	- Nghị quyết số 254/2025/QH15. - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.

					- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
3	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm a khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Không quy định	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
4	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm b khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Không quy định	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Nghị quyết số 254/2025/QH15</li> <li>- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</li> </ul>

					- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
5	Trình tự, thủ tục sửa đổi, bổ sung bảng giá đất quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 254/2025/QH15, điểm c khoản 1 mục III Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP	Không quy định	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ. - Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Nghị quyết số 254/2025/QH15</li> <li>- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

**B. Danh mục TTHC nội bộ được sửa đổi, bổ sung**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung TTHC nội bộ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b>					
*	<b>Lĩnh vực: Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học</b>					
1	5.003110	Thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	57 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ thẩm định hợp lệ, đầy đủ theo quy định.	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không thu phí	- Điều 32 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi, bổ sung Điều 13 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước). - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
2	5.003112	Thu hồi Giấy phép tiếp cận nguồn gen	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo vi phạm.	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không thu phí	- Điều 26 Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học (sửa đổi bổ sung Điều 9 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động tiếp cận để sử dụng và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen). - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 375/QĐ-BNNMT ngày

						29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	
*	<b>Lĩnh vực: Đất đai</b>						
3	6.005269	Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 <sup>1</sup>	Không định	Quy	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15,</li> <li>- Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.</li> <li>- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Nghị quyết số 254/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>
4	6.005271	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ	Không định	Quy	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không thu phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ - Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. ,</li> </ul>

<sup>1</sup> Tên TTHC nội bộ được sửa đổi: Trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất lần đầu để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất hằng năm để công bố và áp dụng từ ngày 01 tháng 01 của năm tiếp theo

		tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết số 254/2025/QH15 - Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>	
<b>II</b>		<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ</b>					
		<b>Lĩnh vực: Đất đai</b>					
1	6.005276	Trình tự định giá đất cụ thể đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không định	quy	Qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được sửa đổi, bổ sung một bởi Luật số 43/2024/QH15,</li> <li>- Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 58/2024/QH15 của Quốc hội.</li> <li>- Nghị định số 71/2024/NĐ- CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ.</li> <li>- Quyết định số 2418/QĐ- BNNMT ngày 28/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> <li>- Nghị quyết số 254/2025/QH15.</li> <li>- Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ.</li> <li>- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC nội bộ được quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-BNNMT ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</li> </ul>

**C. Danh mục thủ tục hành chính nội bộ bị bãi bỏ**

STT	Mã TTHC	Tên TTHC nội bộ	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC nội bộ
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH</b>		
	<b>Lĩnh vực: Đất đai</b>		
1	6.005270	Trình tự điều chỉnh bảng giá đất đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 257 Luật Đất đai	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/qh15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai
2	6.005422	Thu hồi đất đối với tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai.	
<b>II</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ</b>		
	<b>Lĩnh vực: Đất đai</b>		
1	6.005275	Trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng	Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/qh15 của quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật đất đai
2	6.005423	Thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thuộc trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định tại Điều 81 Luật Đất đai.	
3	6.005424	Thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất, có nguy cơ đe dọa tính mạng con người, không còn khả năng tiếp tục sử dụng theo khoản 1, 2 và 3 Điều 82 Luật Đất đai.	
4	6.005425	Thu hồi đất đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Đất đai.	